

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST- Việc HN&GD ngày 05 tháng 03 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lò Thị M, sinh năm 1996

ĐKKHKT: Xóm Bến Cháy, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Anh Triệu Văn K, sinh năm 1995

ĐKKHKT: Xóm Bến Cháy, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị M và anh Triệu Văn K tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Phái, được cấp giấy chứng nhận ĐKKH ngày 24/11/2016. Sau khi kết hôn, cuộc sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là quan niệm sống và cách nhìn nhận không phù hợp. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn, hai bên gia đình nội ngoại can thiệp hòa giải nhưng không đem lại kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay mỗi người một nơi không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị M và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 03 năm 2020, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị M và anh Triệu Văn K xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Triệu Thị Kim N, sinh ngày 29/6/2017. Đôi bên thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Triệu Thị Kim N, sinh ngày 29/5/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K (do chị M không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết chị Mừng, anh Khiêm được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Lò Thị M và anh Triệu Văn K xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung: Chị Lò Thị M và anh Triệu Văn K xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị M và anh Triệu Văn K thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. chị M, anh K được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0 004668 ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị M và anh Triệu Văn K.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung cháu Triệu Thị Kim N, sinh ngày 29/5/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K (do chị M không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết chị M anh K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- *Về vấn đề khác*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị M và anh Triệu Văn K thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Chị M, anh K được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0 004668 ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái (nơi ĐK kết hôn);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà